

Số: 352 /BC-BCH

Quảng Trị, ngày 15 tháng 7 năm 2019.

BÁO CÁO

Đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu phụ nữ tỉnh Quảng Trị lần thứ XIV và Nghị quyết Đại hội Đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII

Trong ½ nhiệm kỳ qua, hoạt động của các cấp Hội và phong trào phụ nữ tỉnh được triển khai trong bối cảnh có nhiều thuận lợi: Tình hình kinh tế, xã hội của tỉnh ngày càng phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6,8%, cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cải cách hành chính được triển khai tích cực, môi trường đầu tư được cải thiện, hoạt động đối ngoại được đẩy mạnh, chủ động mở rộng quan hệ hợp tác trong khu vực và quốc tế, chính trị ổn định, quốc phòng an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội bảo đảm. Các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh, đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chủ động tổ chức sản xuất kinh doanh ổn định đời sống gia đình, tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi Quảng Trị vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tốc độ tăng trưởng của tỉnh tuy đạt khá nhưng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh cũng như mục tiêu đưa tỉnh sớm thoát khỏi nhóm các tỉnh khó khăn, cơ cấu kinh tế chuyên dịch đúng hướng nhưng còn chậm, năng suất lao động xã hội thấp. Một số vấn đề xã hội đang đặt ra nhiều thách thức; tình trạng buôn bán và sử dụng trái phép chất ma tuý có nhiều diễn biến phức tạp. Ô nhiễm môi trường còn gia tăng ở 1 số nơi đang đặt ra những thách thức và yêu cầu mới đối với công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới.

Dưới sự chỉ đạo, sâu sát của các cấp ủy Đảng, chính quyền; sự hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Đoàn Chủ tịch TW Hội LHPN Việt Nam, sự nỗ lực, phấn đấu của đội ngũ cán bộ Hội các cấp, sự đồng thuận, đoàn kết của hội viên phụ nữ trong tỉnh trong nửa nhiệm kỳ qua, hoạt động Hội và phong trào nữ đã đạt được những thành tựu quan trọng góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng theo Nghị quyết ĐH tỉnh Đảng bộ lần thứ XVI đã đề ra.

PHẦN THỨ NHẤT

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ PHONG TRÀO PHỤ NỮ VÀ HOẠT ĐỘNG HỘI TRONG NỬA NHIỆM KỶ

I. VIỆC QUẢN TRIỆT VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TỈNH QUẢNG TRỊ LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII.

1. Việc tổ chức quán triệt Nghị quyết.

Ngay sau Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh nhiệm kỳ 2016 – 2021, Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2017-2022, BTV Hội LHPN tỉnh đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo kịp thời các cấp Hội phụ nữ trong toàn tỉnh tổ chức tuyên truyền, triển khai học tập, Nghị quyết Đại hội một cách nghiêm túc, sâu rộng trong cán bộ, hội viên phụ nữ; Xây dựng Kế hoạch hoạt động toàn khóa, Quy chế làm việc của BCH, phân công trách nhiệm của từng ủy viên; chỉ đạo Hội LHPN các huyện, thị, thành phố rà soát, sắp xếp bộ máy, phân công nhiệm vụ trong cơ quan chuyên trách cấp huyện đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của nhiệm kỳ. Cấp tỉnh chọn một cơ sở thuộc TP Đông Hà để chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết theo từng nội dung cụ thể, đồng thời chỉ đạo các huyện/TP/thị xã, Hội PN các đơn vị lực lượng vũ trang xây dựng kế hoạch toàn khóa, quy chế hoạt động BCH, chọn điểm chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp phù hợp với thực tiễn của từng địa phương, đơn vị¹. Quá trình tổ chức quán triệt Nghị quyết xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu, dành nhiều thời gian để thảo luận, nhất là những vấn đề mới, chi tiêu khó.

100% Hội LHPN cấp huyện, sơ sở và các chi hội tổ chức tuyên truyền, triển khai Nghị quyết đến 2.047 UVBCH Hội phụ nữ các cấp, 130.487 hội viên, phụ nữ với nhiều hình thức đa dạng: Hội nghị, tổ chức tập huấn, hái hoa dân chủ,... nhiều cơ sở Hội biên tập nội dung và phát trên đài phát thanh của địa phương nhằm tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Hội LHPN tỉnh tổ chức hội thi tuyên truyền viên giỏi Nghị quyết Đại hội Đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII; tham gia hội thi có 10 TTV xuất sắc đến từ Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố, Ban tuyên giáo - nữ công LĐLĐ tỉnh đại diện cho 1.435 cán bộ hội cơ sở trong tỉnh được lựa chọn qua vòng sơ khảo, với sự cổ vũ của hơn 300 hội viên phụ nữ. Hội phụ nữ các cấp tùy theo điều kiện thực tế tổ chức thi tìm hiểu Nghị quyết Đại hội phụ nữ. Thông qua các hoạt động, nhận thức của cán bộ, hội viên phụ nữ được nâng lên, tạo sự đồng thuận và thống nhất trong hành động thực hiện Nghị quyết.

2. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Trên cơ sở định hướng của TW Hội LHPN Việt Nam, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã ban hành 153 văn bản chỉ đạo các cấp Hội triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội ĐB PN toàn quốc lần thứ XII và các Nghị quyết Hội nghị BCH TW Hội; Nghị quyết Đại hội ĐB PN tỉnh lần thứ XIV và chương trình, nhiệm vụ hàng năm²; Hội LHPN tỉnh và 100% huyện, thị, thành phố xây dựng và triển khai Kế hoạch hoạt động toàn khóa theo Nghị quyết Đại hội PNTQ lần thứ XII; cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

3. Việc đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo thực hiện Nghị quyết.

Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp thực hiện điều hành theo Quy chế, hạn chế hội họp, không ngừng đổi mới lề lối, phong cách làm việc, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết nội bộ; thực hiện phân cấp, vai trò chủ động, sáng tạo của cấp huyện và cơ sở; chỉ đạo, điều hành theo hướng lựa chọn ưu tiên, trọng tâm, trọng

¹ Cấp huyện chỉ đạo điểm thực hiện Nghị quyết tại 13 xã, phường, thị trấn và đơn vị cơ sở trên địa bàn

² Gồm: 95 Công văn; 43 Kế hoạch; 15 Hướng dẫn.

điểm, sâu sát cơ sở; đẩy mạnh hoạt động hướng về cơ sở, khắc phục dần tình trạng hành chính hóa trong hoạt động Hội; đầu tư hỗ trợ đơn vị khó, miền biển, miền núi, vùng sâu thực hiện có hiệu quả hoạt động Hội và phong trào phụ nữ.

Hàng năm xác định chủ đề hoạt động, lựa chọn các vấn đề ưu tiên để tập trung chỉ đạo và tổ chức ký cam kết nội dung thi đua từ tỉnh đến cơ sở. Các nội dung, phân việc đăng ký thực hiện được định lượng rõ ràng: thể hiện rõ ở cách thức triển khai, dự kiến kết quả, dự kiến quy mô tác động của nội dung phân việc với phong trào và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Các hoạt động do Hội chủ trì phải có địa chỉ và sản phẩm cụ thể, không chung chung; với hoạt động phối hợp thực hiện phải thể hiện rõ nét vai trò tham gia của Hội. Cấp tỉnh, cấp huyện xác định nội dung, thực hiện ký cam kết trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể BTV Hội với BTV cấp ủy cùng cấp, qua đó đã có nhiều chuyên viên về mặt nhận thức, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu, đổi mới phương pháp lãnh đạo, điều hành theo hướng có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát, quyết liệt hơn. Việc cam kết trách nhiệm của người đứng đầu và tập thể Ban Thường vụ Hội LHPN các cấp với Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp được xác định tập trung vào các nhóm vấn đề: công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo, phát triển kinh tế; Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền vững mạnh ...

Mở rộng hoạt động ký kết các chương trình phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, tổ chức. Hội LHPN tỉnh đang thực hiện chương trình ký kết phối hợp với 16 sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh trên các nhóm: văn hóa - thể thao và du lịch, y tế, tư pháp, nông nghiệp và phát triển nông thôn, tôn giáo, bưu điện, thanh niên, lao động - thương binh và xã hội, ATGT, LLVT, LĐLĐ, BHXH..v.v . Thông qua hoạt động phối hợp đã giúp các cấp Hội có thêm nguồn lực (kinh phí, cơ chế) trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội.

II. KẾT QUẢ GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU PHỤ NỮ TOÀN QUỐC LẦN THỨ XII TRONG CÁC CẤP HỘI.

1. Thực hiện phong trào thi đua và các cuộc vận động.

Phong trào thi đua “Phụ nữ Quảng Trị tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và hai cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”, “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” tiếp tục được phát động trong nhiệm kỳ này với sự đổi mới trong cách thức triển khai thực hiện, việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chính là thể hiện sinh động, cụ thể phong trào thi đua và kết quả triển khai các nhiệm vụ công tác Hội chính là thước đo hiệu quả của phong trào thi đua.

Từ yêu cầu trên, hàng năm, BTV Hội LHPN tỉnh đã xác định chủ đề thi đua³, đồng thời chỉ đạo các cấp Hội triển khai phong trào phải cụ thể, đưa nội dung của các tiêu chuẩn cụ thể hóa trong từng nhiệm vụ trọng tâm, các khâu đột phá phù

³ Năm 2017: “Cải tiến lề lối làm việc, nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ Hội chuyên trách các cấp”; năm 2018: “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở”, “Phụ nữ thực hiện an toàn thực phẩm”; năm 2019: “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”.

hợp với thực tiễn địa phương. Vì vậy, ngay từ đầu nhiệm kỳ phong trào thi đua đã được đông đảo chị em đón nhận và tích cực thực hiện với quyết tâm cao; kế hoạch hướng dẫn kịp thời, tài liệu học tập cụ thể, ngắn gọn, phù hợp với từng nhóm đối tượng, vùng miền nên các cấp Hội triển khai nhanh và có chất lượng. Nội dung của phong trào thi đua phù hợp với yêu cầu của sự phát triển trong giai đoạn mới, được cán bộ, hội viên, phụ nữ cụ thể hoá bằng những hoạt động thiết thực, mô hình phù hợp với từng đối tượng, vùng miền mang lại hiệu quả cao. Phụ nữ lực lượng vũ trang đã cụ thể hóa phong trào thi đua yêu nước thành các phong trào thi đua phù hợp với đặc thù, yêu cầu nhiệm vụ của từng đơn vị: “Phụ nữ CAND học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; kỷ cương, sáng tạo vì ANTO; xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ Quân đội tích cực học tập, lao động sáng tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ Bộ đội biên phòng tích cực học tập, lao động sáng tạo, hoàn thành tốt nhiệm vụ, xây dựng gia đình hạnh phúc - bền vững”; Trong lực lượng nữ công nhân viên chức- lao động, việc thực hiện PTTĐ được lồng ghép với phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” thu hút đông đảo chị em tham gia. Phong trào thi đua được gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*”, “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”; ngoài ra Hội chú trọng phát động, thực hiện các đợt thi đua ngắn hạn gắn với các sự kiện của quê hương, đất nước và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra nên đã tạo được sức mạnh tổng hợp trong triển khai thực hiện, không chỉ thu hút sự tham gia của phụ nữ mà được sự quan tâm của các cấp, các ngành⁴.

Cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất đạo đức: tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” được gắn chặt chẽ với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, lấy việc học tập và làm theo Bác làm tiêu chí đánh giá chất lượng Cuộc vận động.

Nhiệm kỳ này các cấp Hội hướng mạnh đến việc “làm theo”, hướng đến sự thay đổi trong hành động, dù là nhỏ nhất của cán bộ, hội viên phụ nữ, trong đó đội ngũ cán bộ Hội chuyên trách phải gương mẫu đi đầu nhằm nhân lên những hành động đẹp, gương người tốt/việc tốt, xây dựng người phụ nữ phát triển toàn diện. Tiêu chí đặt ra cho mỗi cán bộ chuyên trách tỉnh, huyện và cơ sở lựa chọn ít nhất một hành động cụ thể về “Làm theo Bác”, cải tiến lề lối tác phong công tác, phòng

⁴ Năm 2018: Hội LHPN tỉnh thực hiện đợt thi đua đặc biệt “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” giai đoạn 2018 - 2020 tại 5 xã: A Ngo, A Bung, PaNang (huyện Đakrông), A Xing, A Túc (huyện Hướng Hóa) với 3 nhóm nhiệm vụ trọng tâm: Hướng dẫn, hỗ trợ giúp Hội LHPN xã thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc lần thứ XII: Nâng cao năng lực cho cán bộ Chi hội và nhận thức cho hội viên phụ nữ; Hỗ trợ sinh kế. Tính đến ngày 30/5/2019, các nguồn lực đã đầu tư thực hiện tại 5 xã: 3.457,893 triệu đồng (trong đó, nguồn tỉnh huy động: 1.400,375 triệu đồng). Ngoài 5 xã thuộc Chương trình, Hội LHPN các huyện, thị xã, thành phố, Hội phụ nữ các đơn vị lực lượng vũ trang, CLB DN nữ tỉnh tổ chức các hoạt động ý nghĩa, thiết thực tại các xã vùng đồng bào DTTS. Năm 2019: Hội phát động 12 tháng thi đua hướng về kỷ niệm 30 năm lập lại tỉnh Quảng Trị (01/7/1989 - 01/7/2019), với các công trình, phần việc gắn với thực hiện ASXII, xây dựng NTM, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: Xây dựng mái ấm tình thương, nhà tiêu hợp vệ sinh, trao bò giống, thẻ bảo hiểm y tế ...; xây dựng tuyến đường hoa yêu thương; tuyến phố văn minh, xây dựng bảng tin v.v... Công trình, phần việc để triển khai, xây dựng, thực hiện có hiệu quả, chất lượng gắn với con số 30 năm, đã có 62 công trình, phần việc được thực hiện trước ngày 1/7/2019.

chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, được thực hiện như: “Người cán bộ đảm đang”, “Cải tiến lối làm việc”, “Làm tốt từ những việc nhỏ nhất”, “Tính kế hoạch trong mỗi hoạt động”, “đúng giờ”, “nắm chắc và hiểu rõ vấn đề”, chăm sóc người già neo đơn, phụ nữ đơn thân có hoàn cảnh khó khăn...v.v.. Đối với phụ nữ, vận động chị em rèn luyện phẩm chất đạo đức, duy trì các mô hình thiện nguyện tại cộng đồng (“*Bát cháo yêu thương*” và “*Sữa đậu nành*” cho bệnh nhân nghèo đang điều trị tại các bệnh viện; “*hũ gạo tình thương*” .v.v.), nhân rộng mô hình CLB “Thu gom ve chai hướng tới phụ nữ và trẻ em nghèo”, phong trào nuôi heo đất tiết kiệm để mua thẻ bảo hiểm y tế, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh hỗ trợ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn; vận động phụ nữ sản xuất/chế biến/tiêu dùng sạch, an toàn vì sức khỏe gia đình và cộng đồng. Từ tiết kiệm của chị em, 1.230,8 triệu đồng đã trích hỗ trợ phụ nữ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo, mô côi 786,5 triệu đồng, 5.1694 kg gạo và 360 ngày công. Mô hình “Tiết kiệm mua thẻ BHYT cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn” được nhân rộng tại 124 cơ sở Hội, số tiền tiết kiệm 1.266,6 triệu đồng, đã trích mua 1.830 thẻ bảo hiểm y tế tặng cho phụ nữ khó khăn, góp phần nâng tỷ lệ người dân tham gia BHYT của tỉnh đạt 93,57% vào năm 2018.

Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được các cấp Hội xác định là trọng tâm tham gia chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM và phong trào “Cả nước chung sức xây dựng NTM”, “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

Với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra: *Hàng năm mỗi cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất một hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng NTM, đô thị văn minh; giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt các tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch”,* BTV Hội phụ nữ các cấp đã thảo luận nội dung và ký cam kết với cấp ủy, chính quyền địa phương bằng những phần việc, địa chỉ hỗ trợ cụ thể, phù hợp với năng lực của Hội. Từ nội dung ký cam kết, các cấp Hội nỗ lực triển khai với nhiều cách làm phong phú, khẳng định vai trò, sự đóng góp của tổ chức Hội trong xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Công tác tuyên truyền được chú trọng và thực hiện thường xuyên, liên tục cả chiều rộng lẫn chiều sâu. Xây dựng 9 chi hội điểm về 5 không, 3 sạch, thành lập 8 mô hình “Không có người thân vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, CLB “Phụ nữ với pháp luật”. Cần mẫn, chất chiu tạo nên các “đoạn đường kiểu mẫu”, “đường hoa yêu thương”, “Đường sáng, rác sạch, nhà hạnh phúc”, “tuyến đường xanh, sạch, đẹp”. Tập trung các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo bền vững, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của tỉnh từ 1,5-2%. Đã có **878** hộ gia đình đăng ký được giúp đỡ, qua bình xét đã có **794** hộ đạt (*vuốt 314 hộ so với chỉ tiêu đề ra*). Hội LHPN tỉnh được BCĐ các CTMTQG tỉnh đánh giá là một trong các đoàn thể có nhiều phong trào, hoạt động, cách làm hay, có tính nhân văn, phát huy được vai trò chủ thể của phụ nữ trong xây dựng NTM và tham gia hưởng ứng mạnh mẽ với sự đồng thuận cao, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn ngày càng khang trang hơn, các tiêu chí NTM có sự chuyển biến đáng kể, tiệm cận với mức tiêu chí bình quân chung của cả nước, tổng số tiêu chí đạt bình quân là 14,81 tiêu chí/xã, số xã đã được công nhận đạt chuẩn NTM: 52/117 xã (chiếm 44% số xã). Tại Hội nghị sơ kết 03

năm thực hiện phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”, Hội LHPN tỉnh được UBND tỉnh tặng bằng khen.

Công tác thi đua khen thưởng luôn được Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đổi mới. Việc thi đua được các cấp Hội triển khai bằng việc ký cam kết giao ước thi đua từ đầu năm, thể hiện trên tất cả các mặt hoạt động và được phân bổ phù hợp, hài hòa giữa các vùng miền, đối tượng. Các chỉ tiêu cam kết ngày càng cụ thể, thực chất và cụ thể hóa thành những hoạt động và mô hình thiết thực, có tính hiệu quả và bền vững thể hiện sự trăn trở, tư duy đổi mới, chủ động, sáng tạo của cán bộ Hội. Trong khen thưởng, thông qua việc thực hiện chỉ tiêu về giới thiệu điển hình hàng tháng/quý, một mặt tăng cường phát hiện, kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện các phong trào, hoạt động Hội, mặt khác luôn nghiêm túc, đúng việc, đúng đối tượng trong xem xét khen thưởng để tạo động lực, khích lệ, động viên phong trào phát triển. Trong nửa nhiệm kỳ, ngoài việc khen thưởng định kỳ hàng năm, các cấp Hội, đặc biệt là cấp huyện và cấp tỉnh đã tổ chức Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến 2 cấp nhân kỷ niệm 70 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi “Thi đua ái quốc”, đã kịp thời động viên 76 tập thể, 109 cá nhân; kết hợp biểu dương khen thưởng trong các Hội nghị, sự kiện do Hội tổ chức, đưa tổng số tập thể và cá nhân được khen thưởng từ đầu nhiệm kỳ đến nay là 191 tập thể, 160 cá nhân, đề xuất UBND tỉnh, Trung ương Hội và các bộ ngành khen thưởng động viên 16 tập thể, 16 cá nhân, tạo động lực, thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

Điểm mới trong chỉ đạo triển khai PTTĐ và các cuộc vận động là Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã đẩy mạnh phân cấp cho cấp huyện và cơ sở, tạo sự chủ động, sáng tạo, linh hoạt của từng địa phương, khắc phục tính hình thức trong phương thức triển khai, đăng ký thực hiện, hướng đến tính thực chất, lấy sản phẩm/kết quả đầu ra làm thước đo đánh giá chất lượng của các hoạt động; các mô hình, hoạt động các cấp Hội thực hiện có tính bền vững và hướng tới hỗ trợ phụ nữ phát triển về mọi mặt.

Nét nổi bật là Hội Phụ nữ lực lượng vũ trang là lực lượng đặc thù song không đứng ngoài cuộc, đã tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới bằng những công trình, phần việc cụ thể: giúp phụ nữ xây dựng mô hình sinh kế, công trình dân sinh, tuyên truyền, phổ biến pháp luật...

2. Kết quả thực hiện 2 khâu đột phá, các chỉ tiêu và 3 nhiệm vụ trọng tâm.

Nghị quyết Đại hội phụ nữ xác định: 2 khâu đột phá: (1) Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ. (2) Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ. **7 chỉ tiêu về:** (1) Tham mưu, đề xuất chính sách và phản biện xã hội; (2) Tuyên truyền; (3) Điển hình; (4) Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; (5) Đào tạo nghề, khởi nghiệp và thành lập HTX; (6) Phát triển hội viên và tập hợp phụ nữ; (7) Nâng cao năng lực cán bộ Hội **và 3 nhiệm vụ trọng tâm;** ngoài 7 chỉ tiêu trên, Nghị quyết Đại hội phụ nữ tỉnh XIV

thêm 01 chỉ tiêu về giới thiệu, phát triển đảng viên nữ⁵. Những nội dung này được các cấp Hội cụ thể hóa trong nội dung và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm.

2.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc.

1.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện.

*Công tác tuyên truyền, giáo dục có nhiều đổi mới, nội dung phong phú, sát với thực tiễn, hướng vào những vấn đề phụ nữ quan tâm, tăng cường tuyên truyền về truyền thống lịch sử, lòng tự hào dân tộc, ý thức bảo vệ đất nước. Hình thức ngày càng đa dạng, hấp dẫn và có sức lan tỏa⁶. 163/163 cơ sở Hội đã tổ chức **1.498** hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, giáo dục truyền thống, **vượt 583 hoạt động so với chỉ tiêu đề ra**. Mỗi huyện/thị/thành phố có ít nhất 5 tin, bài về hoạt động Hội, phong trào phụ nữ được đăng tải trên trang Web của Hội LHPN Việt Nam, Báo Quảng Trị và Thông tin Bình đẳng giới của Hội.*

Thông tin Bình đẳng giới phát hành định kỳ (03 số/ năm) cấp phát đến tận các chi hội trong toàn tỉnh, chất lượng tin/bài được cải tiến phù hợp với nhu cầu của cơ sở, là tài liệu quan trọng để định hướng tuyên truyền hoạt động của các cấp Hội; Thường xuyên tuyên truyền các hoạt động, phong trào thi đua trên các kênh thông tin⁷; Phối hợp với Đài PTTH tỉnh xây dựng chuyên mục “Phụ nữ và cuộc sống”, 1 tháng/số, phát trên sóng phát thanh - truyền hình tỉnh; phối hợp với Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện xây dựng, vận hành trang Web Hội LHPN tỉnh. Đây là điểm mới trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện của Hội.

*Việc xây dựng, phát hiện và bồi dưỡng gương tập thể và cá nhân phụ nữ điển hình trên các lĩnh vực được các cấp Hội quan tâm, đầu tư. Các cấp Hội đã phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền **855** tập thể và **1.120** cá nhân điển hình, vượt*

⁵ (1) Đến cuối nhiệm kỳ, cấp tỉnh và huyện tham mưu đề xuất ít nhất 2 chính sách/chương trình/dề án liên quan đến phụ nữ. Hàng năm, các cấp Hội giám sát ít nhất 01 chính sách; đóng góp ý kiến, phản biện xã hội ít nhất 01 dự thảo văn bản có liên quan; (2) Hàng năm, mỗi cơ sở Hội tổ chức ít nhất 02 hoạt động tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống, nâng cao kiến thức kỹ năng cho hội viên, phụ nữ; mỗi huyện/thị/thành phố có ít nhất 5 tin, bài về hoạt động Hội, phong trào phụ nữ được đăng tải trên trang Web của Hội LHPN Việt Nam, Báo Quảng Trị và Thông tin Bình đẳng giới của Hội; (3) Hàng năm, mỗi cơ sở Hội phát hiện, xây dựng, biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng ít nhất 02 điển hình là cá nhân phụ nữ tiêu biểu, mô hình hoặc cách làm hay; (4) Hàng năm, mỗi cơ sở Hội đăng ký với cấp ủy, chính quyền thực hiện ít nhất một hoạt động thiết thực, phù hợp tham gia xây dựng NTM, đô thị văn minh; giúp thêm được ít nhất 02 hộ gia đình đạt các tiêu chí “gia đình 5 không, 3 sạch”, trong đó tập trung các nguồn lực hỗ trợ phụ nữ **giảm nghèo bền vững**, góp phần phần đầu giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm của tỉnh từ 1,5-2%; (5) Hàng năm, các cấp Hội, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của Hội đào tạo nghề, phối hợp, giới thiệu đào tạo nghề cho 3.000 lao động nữ; hỗ trợ 40 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp; phần đầu đến cuối nhiệm kỳ hỗ trợ thành lập 5 hợp tác xã có phụ nữ tham gia quản lý; (6) Đến cuối nhiệm kỳ, toàn tỉnh tăng thêm 6.000 hội viên; đảm bảo không có cơ sở Hội tập hợp dưới 50% phụ nữ từ 18 tuổi trở lên tham gia tổ chức Hội; (7) Đến cuối nhiệm kỳ, 100% cán bộ Hội cấp tỉnh, huyện, 90% trở lên Chủ tịch Hội cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh theo quy định; 100% cán bộ Hội các cấp được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội ít nhất 03 lần/nhiệm kỳ; 100% chi hội trưởng được tập huấn nghiệp vụ ít nhất 01 lần/nhiệm kỳ; (8) Hàng năm mỗi cơ sở Hội bồi dưỡng, giới thiệu từ 1- 2 hội viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng kết nạp.

⁶ Hội thi “Nét đẹp phụ nữ Quảng Trị; liên hoan hát ru, hát dân ca....

⁷ Các cấp Hội đã chủ động viết 1.540 tin, bài và tuyên truyền, giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình về phong trào phụ nữ, hoạt động của Hội trên trang web Hội LHPN Việt Nam, Báo Phụ nữ Việt Nam, Báo Quảng Trị, trang thông tin điện tử của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. hàng năm, phối hợp với Báo Quảng Trị phát hành trang báo ngày 8/3 và 20/10; Xây dựng 112 phóng sự về các mô hình tiêu biểu trong các cấp Hội và HV, PN.

214 điển hình so với chỉ tiêu TW Hội LHPN Việt Nam đề ra . Trong đó, Hội LHPN các huyện thị, thành phố giới thiệu đến Hội LHPN tỉnh 227 điển hình, Tỉnh Hội đã lựa chọn, giới thiệu đến TW Hội 99 điển hình cá nhân, tập thể tiêu biểu, giới thiệu 1 gương điển hình đăng tải trên cuốn “Hoa đời thường” của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy; 01 điển hình được biểu dương tại Đại hội thi đua toàn quốc năm 2017⁸, 02 phụ nữ được vinh danh tại chương trình “Tự hào Phụ nữ Việt Nam”⁹, 02 nữ doanh nghiệp điển hình được nhận “Cúp Bông Hồng vàng”¹⁰ Các điển hình đã được tuyên truyền, biểu dương tại Hội nghị biểu dương điển hình tiên tiến cấp tỉnh, huyện và nhân rộng tại cơ sở.

*Thực hiện chỉ tiêu mỗi cơ sở Hội xác định một loại hình văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao để vận động hội viên, phụ nữ tham gia nhằm nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe cho phụ nữ, thời thu hút chị em tham gia hoạt động Hội, Hội LHPN tỉnh, Sở VH - TT & DL định kỳ phối hợp tổ chức giải bóng chuyền nữ cấp tỉnh. Đến nay 141/141 xã/phường/thị trấn trên toàn tỉnh có phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ (**đạt 100% chỉ tiêu đề ra**), với các loại hình được HV, PN yêu thích: bóng chuyền, cầu lông, Zumba, yoga, ..., vận động 12.332 hội viên, phụ nữ tham gia ngày hội chạy Olympic vì sức khỏe cộng đồng. Các hoạt động đã góp phần nâng tỷ lệ người tập TDTT thường xuyên của tỉnh đạt 31,1%, gia đình thể thao đạt 25,9%*

Hoạt động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, thư viện, tủ sách báo, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được các cấp Hội tập trung thực hiện. Các cấp Hội đã phân công cán bộ phụ trách và xây dựng mạng lưới cộng tác viên DLXH để nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng, tư tưởng, dư luận xã hội của phụ nữ và nhân dân; tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng hoạt động cho 1.299 báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên tại các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội. Tạo kênh thông tin trên mạng xã hội như zalo, facebook để kịp thời trao đổi thông tin, chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ và nhân dân cảnh giác trước những hành động xúi giục, kích động biểu tình, gây mất trật tự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đặc biệt là địa bàn vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, những nơi giải phóng mặt bằng phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm, các địa phương thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy...

1.2. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Thực hiện chỉ tiêu 30% ông bố, 80% bà mẹ có con dưới 16 tuổi được cung cấp kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con, 10% trẻ vị thành niên được tiếp cận các kiến thức về SKSS và kỹ năng sống; các cấp Hội tổ chức nhiều hoạt động với nhiều hình thức phù hợp như: tập huấn, truyền thông, tư vấn, tư vấn trực tiếp, tổ chức diễn đàn v.v.. để chuyển tải các kiến thức nuôi dạy con, kiến thức về sức khỏe tiền mang thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, kỹ

⁸ Chị Nguyễn Thị Anh Đào, Chi hội trưởng chi hội phụ nữ Khóm Hải Hòa, TT Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh

⁹ Chị Đoàn Thị Nhung, Chi hội trưởng PN thôn Nam Hùng, xã Vĩnh Nam- huyện Vĩnh Linh và chị Hoàng Thị Hoa, GD Công ty xăng dầu Quảng Trị

¹⁰ Chị Nguyễn Thị Loan, GD CTTN Yên Loan và chị Hoàng Thị Hoa, GD Công ty xăng dầu Quảng Trị

năng sống... cho 60.382/62.541 bà mẹ (đạt 96,46%), 22.988/66.791 ông bố có con dưới 16 tuổi (đạt 34,44%) và 19.332/57.945 trẻ vị thành niên (đạt 33,36%) **vuốt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra**; Đặc biệt, thực hiện chủ đề năm 2019 về “An toàn cho phụ nữ và trẻ em”, các cấp Hội đã đẩy mạnh công tác truyền thông, diễn đàn về chăm sóc sức khỏe sinh sản, PC BLGD và xâm hại trẻ em cho HV, PN và thành viên của CLB “Bà mẹ và trẻ em gái phòng chống xâm hại tình dục”¹¹; Hội LHPN tỉnh phối hợp với tổ chức Plan tổ chức Hội thảo xây dựng mô hình vận hành nhóm trẻ 0-3 tuổi cho cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện và phụ nữ 8 xã thuộc 2 huyện miền núi (Hướng Hóa và Đakrông). Phối hợp tổ chức 4 ngày hội giáo giục nhận thức phòng tránh bom mìn tại 4 xã biên cương Hướng Hóa, Đakrông với sự tham gia của gần 1000 học sinh các trường THCS.

Hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện đã thu hút đông đảo các tầng lớp phụ nữ và cộng đồng tham gia, vận động được trên 4,5 tỉ đồng để chăm lo các gia đình chính sách, thăm hỏi kịp thời các gia đình bị ảnh hưởng của thiên tai, hoạn nạn; phụ nữ, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; xây dựng 5 nhà tình nghĩa, 45 mái ấm tình thương, trị giá 2.188,5 triệu đồng.

** Nét mới trong công tác tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc: Nhiệm vụ tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh, được các cấp Hội chú trọng thực hiện có chiều sâu với nhiều hoạt động phong phú, mang lại hiệu quả thiết thực. Có nhiều giải pháp nhằm làm tốt công tác nắm bắt tư tưởng và dư luận xã hội, kịp thời giải quyết những tình huống nhằm ổn định tình hình nhân dân; chỉ đạo, định hướng công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ và nhân dân cảnh giác trước những hành động xúi giục, kích động biểu tình, gây mất trật tự an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội đặc biệt là phụ nữ dân tộc, tôn giáo, các địa bàn có giải phóng mặt bằng phục vụ các chương trình, dự án trọng điểm, các địa phương thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính và tổ chức bộ máy... góp phần ổn định tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Việc đăng ký thực hiện nông thôn mới được thực hiện bằng các phần việc cụ thể, thực hiện có chất lượng, được chính quyền, cấp ủy đánh giá cao; thí điểm xây dựng mô hình “Góc bếp sạch” ở vùng DTTS (¹²) - là mô hình dễ làm, không tốn kém (chủ yếu sử dụng vật liệu có sẵn tại địa phương), tạo được nơi đun nấu sạch sẽ, dụng cụ nấu ăn được giữ gìn đảm bảo vệ sinh. Xây dựng đường hoa yêu thương, góp phần tạo nên nét đẹp của làng quê Quảng Trị. Chọn hành vi thực hành tiết kiệm xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, phát động toàn tỉnh; giá trị công trình không lớn nhưng thiết thực, vừa góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong XDNTM, vừa góp phần CSSK Nhân dân theo tinh thần Chương trình hành động thực hiện NQ 21 của Tỉnh ủy Quảng Trị.*

2.2. Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.

¹¹ Đã tổ chức 385 buổi truyền thông, diễn đàn, thu hút 7.320 HV PN và thành viên của CLB “Bà mẹ và trẻ em gái phòng chống xâm hại tình dục; CLB trẻ em gái phòng tránh kết hôn sớm; thực hiện 1.269 buổi về phòng chống dịch sốt xuất huyết và các bệnh mùa hè...

¹² Đã có 144 góc bếp tại 6 xã thuộc huyện Đakrông (A Ngo, A Vao, Tả Long, Hướng Hiệp, Ba Nang và thị trấn Krông Klang); 75 Góc bếp tại 3 xã thuộc huyện Hướng Hóa (Hướng Việt, Hướng Tân và Hướng Linh).

Là nhiệm vụ có mối quan hệ tác động trực tiếp và gián tiếp đến việc thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ khác của Nghị quyết nên khi triển khai nhiệm vụ đòi hỏi các cấp Hội phải đổi mới, sáng tạo để theo kịp xu hướng phát triển chung và bám sát định hướng phát triển nền kinh tế của tỉnh; chú trọng “vận động” trước khi “hỗ trợ” và tập trung khai thác các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ.

*Hoạt động đào tạo nghề, tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động được các cấp Hội chú trọng triển khai thực hiện, Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, phụ nữ tham gia tư vấn tuyên sinh, học nghề thông qua việc phối hợp với ngành Lao động, TB & XH tổ chức các buổi truyền thông, tư vấn, mở các lớp đào tạo nghề theo Đề án 1956 “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” và tranh thủ các chương trình dự án... đã đào tạo cho 9857 hội viên, phụ nữ (**vượt 2.357 lao động so với chỉ tiêu đề ra**), các nghề đào tạo hướng đến phù hợp với nhu cầu nhân lực của các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; Sau đào tạo nghề có trên 75% lao động có việc làm. Tổ chức tuyên truyền, tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động đến 9.963 hội viên, phụ nữ, đã có 844 lao động nữ đi xuất khẩu tại thị trường Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc.*

Thực hiện hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp – đây là điểm mới của nhiệm kỳ này, các cấp Hội đã chú trọng các hoạt động tuyên truyền, khuyến khích sáng tạo khởi nghiệp; đã tổ chức 25 lớp tập huấn, truyền thông, nói chuyện về xây dựng ý tưởng và lập kế hoạch kinh doanh, lập kế hoạch kinh tế hộ, kỹ năng bán hàng, giới thiệu sản phẩm, quản trị doanh nghiệp, kỹ năng chuẩn bị kinh doanh, kỹ năng mềm và sử dụng các kênh kỹ thuật số (digital), khởi nghiệp trong thời đại cách mạng 4.0 v.v.. cho 932 cán bộ, hội viên phụ nữ có ý tưởng kinh doanh, ý tưởng khởi nghiệp, nữ doanh nhân, thành viên tổ hợp tác, hợp tác xã ...; Hỗ trợ 443 phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh với các hình thức: hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị vào sản xuất, tư vấn xây dựng thương hiệu...¹³ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, mở rộng quy mô thị trường.

Nhằm tìm kiếm, phát hiện và hỗ trợ phụ nữ sáng tạo, khởi nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, Hội LHPN tỉnh phối hợp với Tổ chức Plan phát động cuộc thi tìm kiếm ý tưởng sáng tạo, các sáng kiến cộng đồng về phát triển kinh tế hộ gia đình vùng dân tộc thiểu số¹⁴; vận động hội viên phụ nữ có nhu cầu khởi nghiệp tham gia cuộc thi “*Phụ nữ và tương lai của nền kinh tế xanh*” do Trung ương Hội phối hợp với Trung tâm Đổi mới sáng tạo ứng phó với BĐKH – Bộ Khoa học Công nghệ (VCIC) tổ chức. Kết quả đã có 3/7 ý tưởng của phụ nữ tỉnh tham gia được lựa chọn để tham dự các khóa đào tạo tiền ươm tạo do TW Hội và VCIC tổ chức, trong đó có 2 ý tưởng được lựa chọn và trao giải và hỗ trợ hiện thực hoá ý tưởng

¹³ Riêng cấp tỉnh đã hỗ trợ chị Nguyễn Thị Anh Đào (thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh) thành lập công ty TNHH MTVQT Hùng Dung; hỗ trợ tổ hợp tác sản xuất “Chè Giào cổ lam” huyện đảo Côn Cỏ 100 triệu đồng từ các nguồn vận động

¹⁴ Đã có 32 ý tưởng thuộc lĩnh vực nông nghiệp, dịch vụ tham dự vòng chung kết tại tỉnh, trong đó: 12 ý tưởng có chất lượng được trao giải.

trong số 751 dự án¹⁵. Các cấp Hội đã nhân rộng 725 mô hình phát triển kinh tế giới; nâng tổng số toàn tỉnh đến nay lên 2053 mô hình, thu nhập bình quân mỗi mô hình trên 100 triệu đồng/năm.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng về phát triển kinh tế tập thể, các cấp Hội đã quyết liệt trọng chỉ đạo và triển khai thực hiện. Hội phối hợp với Liên minh hợp tác xã tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông nói chuyện chuyên đề về kinh tế tập thể, các chính sách hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế tập thể, chương trình giảm nghèo cho 512 thành viên Ban Quản lý tổ hợp tác, cán bộ Hội. Đã thành lập 113 mô hình kinh tế tập thể với 1817 thành viên tham gia; trong đó có 108 tổ hợp tác, 05 hợp tác xã với 79 thành viên¹⁶ (**Đạt chỉ tiêu cả nhiệm kỳ**). **Tích cực tổ chức các hoạt động quảng bá, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm** cho các mô hình THT, HTX do Hội đầu tư, vừa góp phần thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” như: tổ chức 03 hội nghị kết nối cung cầu cấp tỉnh; vận động HVPN tham gia các Hội chợ khu vực miền Trung - Tây nguyên, Nhịp cầu Xuyên Á; ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác trong giao thương, giới thiệu sản phẩm, tạo mối liên kết hợp tác trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa phụ nữ các tỉnh của 3 nước trên tuyến hành lang kinh tế Đông Tây; tổ chức định kỳ các phiên chợ quê, hội chợ xuân....Xây dựng facebook thực phẩm Quảng Trị, các chuỗi gian hàng giới thiệu sản phẩm đặc trưng địa phương của các tổ hợp tác, mô hình phát triển kinh tế do Hội phụ nữ quản lý tại tỉnh, huyện Cam Lộ và xã Tả Long huyện Đakrông từ các nguồn hỗ trợ của tổ chức Plan và nguồn Khuyến công xúc tiến thương mại của tỉnhquảng bá, giới thiệu các sản phẩm của hội viên, phụ nữ, giúp hội viên, phụ nữ phát triển kinh tế, xóa nghèo bền vững, vươn lên làm giàu chính đáng. Việc tổ chức các đợt giới thiệu, quảng bá sản phẩm đặc trưng, sản phẩm nông nghiệp an toàn, hữu cơ của địa phương là xu hướng phát triển hiện nay và hoạt động này cấp ủy, chính quyền một số địa phương đặt hàng giao việc, giao nguồn lực để Hội phụ nữ thực hiện¹⁷. **Tiếp tục thực hiện các hoạt động giúp phụ nữ thoát nghèo đa chiều có địa chỉ** trên cơ sở rà soát, nắm bắt cụ thể nguyên nhân nghèo và phân công giúp đỡ, hỗ trợ phụ nữ vươn lên thoát nghèo theo tinh thần Chỉ thị số 07-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI ngày 21/6/2016 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020”. Hội LHPN các cấp đã xây dựng 191 mô hình “Vi phụ nữ nghèo”, mô hình giảm nghèo bền vững. Nhân rộng mô hình “*Ngân hàng con giống*” huy động cán bộ, hội viên, phụ nữ đóng góp, kêu gọi các nhà hảo tâm,

¹⁵ Dự án “Trồng chuối lùn” tại xã Tả Rụt, huyện Đakrông; Dự án “Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tân dụng phế thải từ phân lợn chế biến thành phân hữu cơ sinh học” của chị Nguyễn Thị Anh Đào - Chi hội trưởng chi hội phụ nữ Khóm Hải Hòa, TT Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh.

¹⁶ HTX chăn nuôi gà Triệu Thượng (huyện Triệu Phong); HTX dịch vụ quản lý chợ đêm phường 3 (TP Đông Hà), HTX sản xuất nông sản sạch xã Vĩnh Tú (huyện Vĩnh Linh); nâng cấp Tổ hợp tác Nông sản thôn Hào sơn (xã Gio An huyện Gio Linh) thành Hợp tác xã nông nghiệp, kinh doanh dịch vụ nông sản; hợp tác xã Nông sản Khe sanh (huyện Hướng Hóa).

¹⁷ Hiện nay Hội LHPN tỉnh đang thực hiện đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối cung – cầu hàng hóa hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế với 3 mô hình thí điểm: Xây dựng điểm bán hàng cố định; xây dựng mạng lưới bán hàng online; Tổ chức phiên chợ nông sản an toàn; Hội LHPN huyện Hải Lăng phối hợp xây dựng các gian hàng trưng bày sản phẩm đặc trưng địa phương (đã có 02 gian hàng đi vào hoạt động, dự kiến có 5 gian hàng hoạt động trong tháng 7).

các tổ chức nhân đạo, từ thiện... đã huy động 4.967 triệu đồng (bao gồm: 06 mô hình; 40.159 con giống các loại...)

Trong nửa nhiệm kỳ, các cấp Hội đã giúp đỡ, đỡ đầu 4.644/4.644 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, trong đó đỡ đầu có địa chỉ 3.483 hộ, chiếm 75%/tổng số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, tính đến đầu năm 2019, đã có 2.385/4.644 được giúp thoát nghèo (**đạt 74,53% so với chỉ tiêu đề ra**) và dự kiến thoát nghèo thêm 681 hộ vào cuối năm 2019.

*Trong hoạt động hỗ trợ phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn, Hội LHPN là đoàn thể nhận ủy thác với NHCSXH với số vốn lớn nhất, thực hiện chất lượng tín dụng đạt hiệu quả cao*¹⁸. Hoạt động Tài chính vi mô được tiếp tục phát triển, Hội LHPN tỉnh thành lập Quỹ “Phụ nữ phát triển kinh tế” theo quy định của Quyết định số 20/2017/QĐ-TTg ngày 12/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ¹⁹; Duy trì và phát triển các mô hình tiết kiệm - tín dụng trong hội viên phụ nữ²⁰; phối hợp với NHNN&PTNT... triển khai các hoạt động cho vay trực tiếp theo quy định đạt hiệu quả thiết thực góp phần hạn chế tình trạng “tín dụng đen”.

Hoạt động vận động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu được các cấp Hội trong toàn tỉnh quan tâm và tổ chức thường xuyên. Hội LHPN tỉnh đã tổ chức hội thảo “Sự tham gia của phụ nữ trong giảm nhẹ rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu” kết hợp trưng bày giới thiệu 145 sản phẩm nông nghiệp. Tổ chức 37 lớp tập huấn, 736 điểm truyền thông nâng cao năng lực trong hoạt động giảm nhẹ rủi ro thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu cho 85.155 lượt cán bộ, hội viên phụ nữ; 8.637 hộ gia đình được Hội hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh, được hỗ trợ sử dụng nước sạch bằng các hình thức cho vay vốn. Vận động hội viên, phụ nữ và nhân dân tham gia các đề án chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu

Triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án: Dự án “Nhân rộng mô hình nhà ở thích ứng với biến đổi khí hậu” của tổ chức ISET, Chương trình mục tiêu đô thị Miền Trung; Quỹ Phát triển cộng đồng, Quỹ phòng tránh thiên tai Miền Trung để xây dựng mô hình “Hỗ trợ sinh kế tích lũy xây dựng nhà ở phòng tránh thiên tai” cho 80 hộ với số tiền 1,9 tỷ đồng.

Hướng đến thực hiện nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 20/4/2017 của Tỉnh ủy “Về đẩy mạnh cơ cấu lại nông nghiệp gắn với thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025”, 100% Hội LHPN huyện, thị, thành phố đã tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc sản xuất lương thực, thực phẩm an toàn, đảm bảo sức khỏe cho gia đình và cộng đồng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ; vận động hội viên, phụ nữ tích cực hưởng ứng các chương trình, đề án của địa phương về tái cơ cấu

¹⁸ Tổng số vốn tín chấp qua NHCSXH là 1068,86 tỷ đồng cho 28.617 người vay, chiếm trên 40% tổng số dư nợ của Ngân hàng. Tỷ lệ nợ quá hạn: 0,22%. Có 1 huyện (Vĩnh Linh) và 87/137 xã, phường, thị trấn nhận ủy thác không có nợ quá hạn.

¹⁹ Quy định về hoạt động của chương trình, dự án tài chính vi mô của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức phi chính phủ. Số vốn: 2.058,84 triệu đồng

²⁰ Với tổng số tiền hiện nay là 185 tỷ đồng, 37.906 người vay.

nông nghiệp, tham gia các mô hình sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sạch, ứng dụng khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu đồng thời tạo sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh. Chủ trương, mỗi huyện/thị/TP xây dựng mới ít nhất 01 mô hình sản xuất lương thực, thực phẩm sạch được thực hiện nghiêm túc²¹.

** Nét mới trong thực hiện nhiệm vụ: Chú trọng công tác kết nối, giới thiệu sản phẩm; có nhiều giải pháp khuyến khích hội viên phụ nữ có ý tưởng sáng tạo, phát huy nội lực để khởi sự khởi nghiệp, hỗ trợ giúp cho hội viên phụ nữ hiện thực hóa các ý tưởng khởi sự khởi nghiệp một cách bền vững, có hiệu quả. Tăng cường kết nối trong và ngoài tỉnh để tiêu thụ sản phẩm cho các gia trại, trang trại, tổ hợp tác; chủ động đề xuất với tỉnh tham gia chuỗi các hoạt động xúc tiến thương mại của tỉnh; đặc biệt đã tạo được kênh giới thiệu sản phẩm nông nghiệp, góp phần xây dựng thương hiệu hàng hóa địa phương.*

2.3. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế.

2.3.1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh:

Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp Hội không ngừng đổi mới lề lối, phong cách làm việc, phát huy dân chủ, tăng cường đoàn kết nội bộ; chấp hành giờ giấc trong hội họp, sinh hoạt Hội ở cơ sở, khắc phục triệt để tình trạng hành chính hóa trong các hoạt động của Hội; hạn chế hội họp, lựa chọn ưu tiên, trọng tâm, trọng điểm, đầu tư hỗ trợ đơn vị khó, miền biển, miền núi, vùng sâu thực hiện có hiệu quả hoạt động Hội và phong trào phụ nữ. Cán bộ chuyên trách tỉnh, huyện tăng cường đi cơ sở nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của chị em phụ nữ, kiểm tra, giám sát, trực tiếp hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện. Hàng quý, Hội LHPN tỉnh tổ chức giao ban với các huyện, thị và đơn vị trực thuộc. Để làm tốt hơn nhiệm vụ củng cố, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa Thường trực Hội LHPN tỉnh và cán bộ hội viên phụ nữ để lắng nghe ý kiến của CB, HV PN, trực tiếp giải quyết những vấn đề từ đối thoại: phát triển hội viên; đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và chất lượng cán bộ Hội; công tác cán bộ ở các địa phương thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã; việc hỗ trợ giới thiệu đầu ra của các sản phẩm nông nghiệp; những thách thức đối với việc xây dựng gia đình trong bối cảnh hội nhập quốc tế v.v..

²¹ Xây dựng được 95 mô hình về sản xuất lương thực, thực phẩm an toàn với 927 thành viên tham gia có khả năng nhân rộng tại địa phương và trên toàn tỉnh; Vận động chuyển đổi hơn 10 ha diện tích đất rừng kém hiệu quả sang trồng dưa có phủ bạt nilon nhằm hạn chế sâu bệnh và nước tưới; chuyển đổi 4 ha diện tích trồng sắn kém hiệu quả sang trồng các cây được liệu ở huyện Cam Lộ; vận động hội viên phụ nữ 2 xã Hải An, Hải Khê huyện Hải Lăng chuyển đổi trồng sắn, ném trên diện tích đất cát kém hiệu quả sau sự cố môi trường biển, hội viên, phụ nữ xã Vĩnh Giang (huyện Vĩnh Linh), xã Triệu Vân (huyện Triệu Phong) trồng đậu xanh sau sự cố môi trường biển. Hội chủ động xây dựng các dự án và huy động nguồn lực hỗ trợ đầu tư các mô hình trồng dưa hấu phủ bạt nilon tại xã Mỏ Ó, mô hình trồng đậu lạc phủ bạt nilon tại xã Triệu Nguyên (huyện Đakrông). hỗ trợ 220 hộ gia đình trên địa bàn 3 xã thuộc 2 huyện Đakrông và Hướng Hóa xây dựng mô hình "Vườn rau dinh dưỡng";

Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ hội cơ sở, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cơ sở bổ sung mới sau Đại hội. Đến nay, toàn tỉnh có 21/21 cán bộ Hội chuyên trách cấp tỉnh, 36/36 cán bộ chuyên trách cấp huyện, 141 cán bộ chuyên trách cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội; 100% cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện, 92% chủ tịch Hội cấp cơ sở đạt chuẩn theo quy định²²; 1.153/1.153 chi hội trưởng được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, công tác xã hội, **đạt 100% chỉ tiêu NQDHDĐ PN TQ XII đề ra**. Các cấp Hội tiếp tục quán triệt tinh thần Nghị quyết TW4 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ trong cán bộ Hội gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ Hội đảm trách tốt nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết TW 6 (khóa XII), Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh chỉ đạo các cấp Hội tập trung quán triệt, phổ biến tinh thần nghị quyết, trong đó tập trung sâu vào Nghị quyết số 18 “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trong CB, HV; xây dựng Đề án tinh gọn bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN tỉnh đảm bảo nguyên tắc giảm cấp phó và giảm đầu mối, theo đó, với 21 biên chế, cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách Hội LHPN tỉnh gồm: Thường trực (Chủ tịch và 2 Phó Chủ tịch), Văn phòng và 2 Ban chuyên môn (Đề án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt). Thực hiện công tác luân chuyển, quy hoạch, bầu bổ sung các chức danh chủ chốt do chuyển công tác, nghỉ hưu theo quy định²³.

Đối với việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính cấp xã; thôn, bản, khu phố; cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã tham gia ý kiến đối với phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019 -2021; đề xuất các phương án đảm bảo tỷ lệ cán bộ nữ tại các đơn vị mới sắp xếp lại cũng như chính sách đối với cán bộ nữ thuộc diện tinh giản do sáp nhập đơn vị hành chính.

Với mục tiêu đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên phụ nữ” và chỉ tiêu: Hàng năm, tỷ lệ tập hợp hội viên tăng từ 1-2% so với số lượng hội viên năm trước; đảm bảo không có cơ sở Hội tập hợp dưới 50% phụ nữ từ 18 tuổi trở lên. Các cấp Hội đầu tư xây dựng các mô hình thu hút tập hợp hội viên phù hợp với đối tượng, lứa tuổi, sở thích, hoàn cảnh, trong đó chú trọng đến CLB/tổ phụ nữ cao tuổi, nữ thanh niên; Hội PN cơ sở đã xây dựng 42 tổ phụ nữ cao tuổi với 745 thành viên, 7 tổ nữ thanh niên với 101 thành viên, 2 tổ PN công giáo với 21 thành viên. Các buổi sinh hoạt hội viên tại Chi, tổ phụ nữ được dần thay thế bằng các hoạt động như thăm mô hình làm ăn kinh tế giỏi, nuôi dạy con, thảo luận chia sẻ kinh nghiệm về thực hiện các tiêu chí của Cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch, Xây dựng gia đình hạnh phúc nhằm hạn chế

²² Cán bộ Hội chuyên trách tỉnh, huyện có trình độ sau đại học 04 CB, tăng 3 so đầu nhiệm kỳ.

²³ Cấp tỉnh: 1 PCT nghỉ hưu; Cấp huyện: 01 Chủ tịch chuyển công tác, 01 PCT nghỉ hưu; Cấp cơ sở: 01 CT, 8 PCT nghỉ hưu và chuyên công tác.

được trao đổi thông tin một chiều tạo sự phong phú hấp dẫn. Nội dung các buổi sinh hoạt có sự đầu tư lựa chọn đúng trọng tâm, trọng điểm kết hợp sự chỉ đạo của Hội cấp trên gắn với tình hình thực tế tại địa phương, từ sự hấp dẫn, thiết thực trong các hoạt động đã thu hút nhiều phụ nữ đến với hội, tính đến tháng 6/2019 đã phát triển 4.785 hội viên (chỉ tiêu ½ nhiệm kỳ là 3000) đưa tổng số hội viên đến nay lên 124.160, tăng 4% so với tổng số hội viên năm 2016 **vuốt chỉ tiêu NQĐH ĐB PN TQ XII đề ra**, trong đó có 18.254 hội viên nông cốt; 100% cơ sở Hội có tỷ lệ tập hợp hội viên từ 50% trở lên.

Hoạt động hỗ trợ các đơn vị khó, địa bàn dân tộc, tôn giáo được chú trọng thực hiện. 100% huyện, thị, thành phố tiếp tục nhận giúp đỡ, đỡ đầu các đơn vị khó vùng đồng bào dân tộc thiểu, tôn giáo như: xây dựng các mô hình phát triển kinh tế; tặng quà phụ nữ nghèo có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức các hoạt động/sự kiện tại cơ sở, dự và hướng dẫn sinh hoạt chi Hội. Kết quả đánh giá xếp loại cuối năm, tỷ lệ cơ sở trung bình chiếm 2,5%.

Phong trào xây dựng quỹ Hội được phát triển tại 1.136/1.153 Chi hội (đạt 98,5%, tăng 0,5 % so cùng kỳ năm trước) với nhiều hình thức đa dạng²⁴ chi hội thấp nhất: 1 triệu đồng, cao nhất 112 triệu đồng²⁵ đã tạo thêm nguồn kinh phí để tổ chức các hoạt động.

Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp Hội triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định²⁶. Hằng năm, kết quả xếp loại cơ sở Hội vững mạnh đạt từ 81-84,6%; xếp loại khá từ 13-15,3%; xếp loại trung bình từ 2,5-3,7%.

* *Điểm nổi bật trong nửa nhiệm kỳ qua: Qua phương thức trao quyền chủ động của Hội cấp trên, đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở đã chủ động, linh hoạt trong triển khai các hoạt động; các hoạt động của Hội đã hướng đến nhiều hơn vấn đề “được chia sẻ” của hội viên, phụ nữ...*

2.3.2. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, thực hiện giám sát và phản biện xã hội:

Thực hiện khâu đột phá “Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách của các cấp Hội”, Ban Thường vụ xây dựng kế hoạch hướng dẫn triển khai chương trình hành động thực hiện khâu đột phá đến tận cấp cơ sở, chỉ đạo các cấp Hội tích cực khai thác các nguồn lực chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các ban/ngành liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả²⁷.

Về công tác giám sát, các cấp Hội đã lựa chọn những vấn đề sát thực, liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, đang là vấn đề được phụ nữ và người dân quan tâm đề trình cấp ủy phê duyệt và luôn nhận được sự

²⁴ Nhận đất của UBND xã, thôn để trồng tràm, trồng sắn; gặt lúa, nhổ sắn, phát rừng, trồng rừng; đảm nhận công trình thủy lợi của HTX; san lấp mặt bằng làm đường bê tông; dọn vệ sinh sau đám cưới; góp tiền mặt .v.v.v

²⁵ Thuộc chi hội Thượng Nguyên, xã Hai Lâm, huyện Hải Lăng, đầu 1 ha rừng trồng tràm, hỗ trợ hội viên vay vốn PTKT. Cũng với hình thức nhận đất trồng 1,5 ha tràm, chi Hội thôn Tây 1 xã Vĩnh Tú huyện Vĩnh Linh có quỹ 40 triệu đồng

²⁶ Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, cấp tỉnh kiểm tra 47 lượt huyện và 77/163 cơ sở; cấp huyện kiểm tra 163/163 cơ sở; cấp cơ sở kiểm tra 2053 lượt chi hội/1.153 chi hội.

²⁷ Đã có 11 lớp tập huấn, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về giám sát, phản biện xã hội được tổ chức với 474 lượt cán bộ cơ sở và chuyên trách các huyện tham gia

ủng hộ của Cấp ủy, nội dung giám sát tập trung vào nhóm các vấn đề: Chính sách đối với cán bộ nữ, chính sách hỗ trợ nhóm phụ nữ vùng dân tộc thiểu số; chính sách về hỗ trợ đào tạo nghề, việc làm cho lao động nữ nông thôn; chính sách an sinh xã hội cho phụ nữ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; chính sách về nhà ở cho người có công với cách mạng; việc hỗ đền bù cho người dân vùng biển bị thiệt hại bởi sự cố môi trường biển do Fosmosa gây ra v.v..Sau giám sát, các cấp Hội đã gửi thông báo kết quả và 202 kiến nghị, đề xuất đến các cơ quan liên quan về những vấn đề đã phát hiện qua giám sát. Đối với cấp tỉnh, sau giám sát Hội đã có 47 kiến nghị, đề xuất gửi đến các cơ quan, trong đó có 30 được các cơ quan chức năng giải quyết.

Về công tác phản biện xã hội, Hội LHPN tỉnh và 100 % huyện, thị, thành phố tham gia góp ý 436 dự thảo văn bản, trong đó, cấp tỉnh đã góp ý 89 văn bản với 185 ý kiến góp ý dự thảo các Đề án, chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh và các ban, ngành. Các cấp Hội cũng đã tổ chức 54 hội nghị lồng ghép phản biện, góp ý các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan, trong đó có dự thảo Bộ luật lao động (sửa đổi) với 127 ý kiến.

Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm và tinh thần dân chủ của hội viên phụ nữ. Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội tập trung đầu tư nguồn lực tổ chức 47 cuộc đối thoại giữa HV, PN với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành chức năng về các chủ trương, chính sách, dịch vụ công có liên quan đến phụ nữ, trẻ em như: phát triển kinh tế, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh sau sự cố môi trường biển; nâng cao dịch vụ y tế cơ sở; công tác cán bộ nữ, đăng ký khai sinh, kết hôn của người dân dọc biên giới Việt – Lào, về thu chi ngân sách nhà nước v.v. Qua các cuộc đối thoại, đã có 405 kiến nghị, đề xuất của người dân được ghi nhận, giải trình. Từ các điểm đối thoại chính sách Hội đã kiến nghị với các ngành chức năng giải quyết thành công một số vấn đề như: Hỗ trợ vốn vay lãi suất ưu đãi, hỗ trợ cây, con giống, giải quyết các thủ tục đất đai cho người dân trong xây dựng trang trại, thay đổi thái độ phục vụ đối với bệnh nhân ở một số trạm y tế xã, TT y tế huyện; chi trả bảo hiểm y tế; hỗ trợ vốn vay đối với các ý tưởng khởi nghiệp; hỗ trợ nguồn lực thành lập và vận hành THT ươm giống cây tiêu do PN quản lý; v.v.. Sau đối thoại, đã có 44 cam kết của các cơ quan chức năng được thực hiện, trong đó có 05 đơn vị kiến nghị về vốn vay đã được tiếp nhận 746 triệu đồng để hỗ trợ mô hình phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho phụ nữ và thực hiện chính sách theo quy định đối với HTX.

Nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, Hội LHPN tỉnh tranh thủ nguồn lực từ tổ chức Oxfam và Trung tâm Phát triển và Hội nhập triển khai dự án “*Thúc đẩy công khai minh bạch và sự tham gia của người dân vào quản lý ngân sách Nhà nước*” tại 6 xã/thị trấn (thuộc 2 huyện Gio Linh, Hải Lăng) và dự án “*Nâng cao vai trò và hiệu quả của y tế cơ sở nhằm gia tăng việc tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng của người nghèo, phụ nữ và đồng bào dân tộc thiểu số*” tại 4 xã²⁸ đã nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ, hội viên phụ nữ

²⁸ Tổ chức sinh hoạt định kỳ 1 tháng/1 lần, tổ chức 9 Hội thi “Sự tham gia của người dân vào quản lý Ngân sách Nhà nước ở 3 cấp: tỉnh, huyện, xã; có 20 sáng kiến giám sát công trình đầu tư công, chính sách công và dịch vụ

về ngân sách nhà nước, giám sát việc thực hiện Nhà nước, chính sách hỗ trợ tiếp cận dịch vụ y tế cho PNN...

Triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng trong hệ thống Hội, các văn bản luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

Sau tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-TW, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh chỉ đạo Hội LHPN các huyện/TP/TX căn cứ tình hình thực tế của địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục tham mưu có hiệu quả thực hiện Nghị quyết 11/NQ-TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị giai đoạn mới và thực hiện Chỉ thị số 21- CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới, trong đó tập trung khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, thành lập tổ hợp tác, hợp tác xã; đẩy mạnh việc xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch; Tham gia giải quyết kịp thời các vụ việc để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ và trẻ em; đăng ký đảm nhiệm một số nhiệm vụ trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xây dựng đội ngũ cán bộ hội các cấp đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn trong giai đoạn mới, tích cực tạo nguồn cán bộ nữ; hướng mạnh các hoạt động về cơ sở, hỗ trợ các xã khó khăn.

Đặc biệt, Hội LHPN tỉnh phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ của phụ nữ tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tổ chức gặp gỡ, đối thoại giữa Bí thư Tỉnh ủy với 88 cán bộ nữ tỉnh Quảng Trị. Tại buổi đối thoại, các ý kiến đề cập đến chính sách thu hút cán bộ nữ nhằm tăng tỷ lệ lãnh đạo nữ; phát triển đảng viên nữ trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh; làm thế nào để đảm bảo các chính sách về đào tạo, BHXH, BHYT, BHTN cho lao động nữ; những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Hội LHPN các cấp; ưu tiên nhiều hơn cho lao động nữ là đối tượng yếu thế theo tinh thần Chỉ thị số 21- CT/TW .v.v. Những kiến nghị, đề xuất của cán bộ nữ trong buổi đối thoại đã được tổng hợp để Thường trực Tỉnh ủy giao cho cấp ủy các cấp, Ban Tổ chức xem xét, căn cứ vào quy định, tiêu chuẩn để xây dựng Chương trình hành động thực hiện NQ TW7 khóa XII về xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược.

Thực hiện quy chế phối hợp trong việc thực hiện Nghị định 56/NĐ-CP về quy định trách nhiệm của bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước; Hội đã chủ động thu thập 21 ý kiến phản ánh, kiến nghị đề xuất từ hội viên phụ nữ và nhân dân về các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn để trao đổi với UBND và các ngành chuyên môn thuộc UBND cùng cấp tại các phiên làm việc.

Trong ½ nhiệm kỳ Hội LHPN tỉnh đã xây dựng được 9 Đề án/chương trình trình UBND tỉnh và các ngành phê duyệt, thực hiện:

* Cấp tỉnh đề xuất 3 đề án theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và 4 đề án/dự án/dề tài. Trong đó:

- 9 đề án/dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt, gồm:

công; tổ chức 29 cuộc đối thoại giữa cán bộ, hội viên phụ nữ với chính quyền và các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và cơ sở;

+ Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025”: Ngày 6/9/2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3883/KH-UBND thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2019-2025” với tổng kinh phí là 5,1 tỷ đồng.

+ Dự án 3 thuộc đề án 279 “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020”(UBND tỉnh sẽ xem xét phân bổ kinh phí thực hiện hàng năm).

+ Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ giai đoạn 2019 - 2027”.

+ 7 đề án khuyến công tỉnh và quốc gia từ năm 2017-2019 và 2 mô hình trồng trọt từ nguồn vốn sự nghiệp NSTW và địa phương thuộc CTMTQG xây dựng NTM của tỉnh.

- Đang báo vệ đề tài: *Nghiên cứu xây dựng mô hình kết nối cung – cầu hàng hóa hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế.*

* Cấp huyện: có 6 huyện/thị xã, thành phố đề xuất chính quyền và các ngành 11 đề án²⁹ với nguồn kinh phí được phê duyệt và hỗ trợ: 498 triệu đồng.

Thực hiện tốt công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo: Hội LHPN tỉnh và các huyện/thị/thành phố thực hiện có hiệu quả công tác giải quyết đơn thư, không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người hoặc đơn thư tồn đọng, các cấp Hội đã nhận 36 đơn thư (cấp tỉnh: 04 đơn, cấp huyện: 32 đơn), Hội đã chuyển 05 đơn đến các cơ quan chức năng giải quyết theo thẩm quyền; phối hợp, chỉ đạo các cấp Hội giải quyết đơn thuộc thẩm quyền của Hội; tham gia giải quyết kịp thời đúng quy trình các vụ việc xâm hại phụ nữ, trẻ em trên địa bàn. Từ việc giải quyết đơn thư, Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội về thực hiện quy trình công nhận, theo dõi, quản lý hội viên đảm bảo chặt chẽ khoa học; chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.v.v..

Thực hiện chỉ tiêu “Hàng năm mỗi cơ sở Hội bồi dưỡng, giới thiệu từ 1- 2 hội viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng kết nạp” (chỉ tiêu 407 HV), các cấp Hội đã tích cực phát hiện, giới thiệu cán bộ, hội viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, kết nạp. Đã giới thiệu 1.023 hội viên, phụ nữ ưu tú cho Đảng bồi dưỡng (vượt chỉ tiêu Nghị quyết 616 chỉ), trong đó có 738 chỉ được kết nạp chiếm tỷ lệ 56,07%.

* **Điểm nổi của nhiệm vụ:** *Chủ động tổ chức được nhiều cuộc đối thoại giúp hội viên nắm bắt được chính sách, chủ trương của Đảng và nhà nước về phát triển kinh tế xã hội; Hoạt động giám sát của cấp tỉnh đã đi vào chiều sâu, cấp huyện đã khắc phục được sự lúng túng trong xác định vấn đề giám sát; nhiều cơ sở đã tiếp cận và thực hiện đúng quy trình một cuộc giám sát; trong quá trình giám sát đã thu hút sự quan tâm, phối hợp của các ngành liên quan.*

2.3.4. Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế.

Các cấp Hội thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền, lồng ghép thông tin, giáo dục về đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước, các cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới mà Việt Nam tham gia, về trách nhiệm của

²⁹ Trồng cây chè vàng nguyên liệu; trồng cây dong riềng; trồng nghệ; trồng tỏi trên cát; chăn nuôi dê quay vóng; phân loại và xử lý rác thải; trồng dưa hấu phù bạt; dự án 3 “Hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững” thuộc DA 279; Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi sự khởi nghiệp” v.v..

người dân trong bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, cảnh giác trước âm mưu “Diễn biến hòa bình”.

Tăng cường vận động, khai thác dự án Phi Chính phủ nước ngoài, các chương trình để tổ chức các hoạt động hỗ trợ phụ nữ và trẻ em. Ban Thường vụ Hội LHPN tỉnh chỉ đạo và quản lý tốt các chương trình dự án triển khai trên địa bàn: Chương trình Tầm nhìn thế giới, HOW, Plan, Renew, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI), ISET, Hội thánh Hàn quốc ...

Hội LHPN tỉnh duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác với các tỉnh bạn Lào, Thái Lan với nhiều hoạt động thiết thực: tổ chức gặp gỡ, trao đổi kinh nghiệm giữa Hội phụ nữ 4 tỉnh: Savannakhet, Salavan (Lào) và Ủy ban phát triển phụ nữ tỉnh Mukdahan (Thái Lan) trên các lĩnh vực: Hợp tác kết nối cung cầu, phòng, chống mua bán, hỗ trợ bạn trong phát triển kinh tế³⁰. Tổ chức 3 đoàn cán bộ tham dự Hội nghị và trao đổi kinh nghiệm tại 3 tỉnh: Savannakhet và Salavan (Lào), Mukdahan (Thái Lan).

Trong nửa nhiệm kỳ, Hội LHPN tỉnh đã tiếp 14 đoàn khách của tổ chức Cây Hòa bình Việt Nam, HOW, Plan, Renew, Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI), ISET, Hội thánh Hàn quốc, Lào, Thái Lan .v.v...với các hoạt động: Tham quan mô hình, làm nhà mẫu giáo, giao lưu ẩm thực; hỗ trợ mô hình, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm... Hội đã quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, thông tin về đường lối đối ngoại nhân dân của Đảng cho bạn và qua đó khai thác nguồn lực để hỗ trợ cho phụ nữ nghèo, trẻ em vùng dân tộc thiểu số.

Điềm mới, nổi bật trong thực hiện nhiệm vụ đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế, Hội LHPN tỉnh đã mở rộng quan hệ hợp tác, tranh thủ được sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân hảo hám trong nước, các tổ chức Phi chính phủ nước ngoài để hỗ trợ phụ nữ nâng cao năng lực, điều kiện ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong hợp tác với các tỉnh bạn thuộc Lào và Thái Lan, đã có những hoạt động cụ thể, thiết thực và có chiều sâu, đồng thời phát triển sang một lĩnh vực mới đó là hợp tác giới thiệu sản phẩm của phụ nữ giữa các tỉnh, hỗ trợ doanh nghiệp nữ trong giao thương, đây có thể xem là một bước đột phá phù hợp với xu thế chung và đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước và chủ trương về công tác đối ngoại của tỉnh đối với các tỉnh bạn Lào có chung đường biên giới với Quảng Trị và các tỉnh trên tuyến hành lang kinh tế Đông – Tây.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

I. Kết quả nổi bật.

Nửa đầu nhiệm kỳ qua dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, TW Hội LHPN Việt Nam, sự quan tâm tạo điều kiện của UBND tỉnh, phối hợp của MTTQVN và các Sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp trong tỉnh; các cấp Hội đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng xác định các chủ đề, khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm qua từng năm, tập trung cho cơ sở, đề cao tính chủ động, trách nhiệm của từng cấp và cán bộ Hội, trong đó tập trung nhấn mạnh vai trò của người

³⁰ Hội LHPN tỉnh đã hỗ trợ 2.000 con gà, 250 kg thức ăn và hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi gà cho 20 phụ nữ nghèo tại 2 Bản: Densavan (huyện Sê pôn, tỉnh Savannakhet- Lào) và Bản Ka Tăng (thị trấn Lao Bao, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị).

dứng đầu, của tập thể lãnh đạo Hội đồng thời chú trọng phát huy vai trò của chủ thể hội viên phụ nữ. Những vấn đề mới, chỉ tiêu khó được các cấp Hội nỗ lực thực hiện với kế hoạch cụ thể, chỉ đạo làm điểm rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Các cấp Hội ngày càng thực hiện tốt hơn chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ; tham gia có hiệu quả trong xây dựng chính sách pháp luật, thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội. Hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế có sự đổi mới để phù hợp với xu thế phát triển chung. Công tác vận động, tập hợp các tầng lớp phụ nữ ngày càng hiệu quả với nhiều hình thức phong phú đa dạng; tham gia giải quyết tốt các vấn đề nổi lên ở cơ sở, góp phần ổn định tình hình, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Cán bộ Hội ngày càng được chuẩn hoá đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; công tác phối hợp với các cấp, các ngành được chú trọng và đẩy mạnh, huy động được nhiều nguồn lực giải quyết nhiều vấn đề của phụ nữ và gia đình. *Các chỉ tiêu của Nghị quyết về cơ bản đạt và vượt theo kế hoạch phân kỳ từng năm đã đề ra.*

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân:

2.1. Khó khăn, hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, triển khai Nghị quyết đến hội viên phụ nữ ở một số cơ sở chưa sâu, việc cụ thể hóa Nghị quyết trong nội dung giao ước thi đua hàng năm chưa tạo được nét riêng, điểm đột phá của địa phương; một số hoạt động chưa được triển khai thường xuyên nhất là công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chính sách, luật pháp cho hội viên phụ nữ; Một bộ phận chị em phụ nữ còn tự ty, an phận, thiếu hiểu biết pháp luật nên dễ bị lôi kéo tham gia các hoạt động trái pháp luật, không chấp hành hoặc chấp hành không nghiêm chính sách, pháp luật, ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện các cuộc vận động.

- Việc nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội và những vấn đề vướng mắc, bức xúc nảy sinh ở cơ sở liên quan đến phụ nữ, trẻ em của một số nơi chưa kịp thời; Hình thức giúp đỡ các hộ chưa đạt 8 tiêu chí cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch một số cơ sở chưa sát, còn chung chung, thiếu các giải pháp căn cơ; quy mô sản xuất của các mô hình kinh tế nhìn chung vẫn còn nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao, chưa chú trọng tính liên kết theo chuỗi giá trị, dẫn đến thu nhập của HVPN còn thấp, thiếu ổn định; ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng đời sống phụ nữ nghèo thoát nghèo đa chiều; công tác giảm nghèo ở các xã vùng khó, vùng sâu, miền biển còn nhiều khó khăn, vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

- Tỷ lệ hội viên tham gia sinh hoạt ở một số xã miền núi còn thấp; chất lượng sinh hoạt hội viên tại các chi hội, tổ phụ nữ một số nơi chưa đảm bảo yêu cầu; hoạt động giám sát, phản biện mặc dù đã có nhiều cố gắng song vẫn chưa rõ nét ở cấp cơ sở.

- Về thực hiện các chỉ tiêu:

Qua nửa nhiệm kỳ, một số chỉ tiêu đạt cao và có khả năng hoàn thành trước thời hạn như: chỉ tiêu về điển hình, chỉ tiêu về tuyên truyền, chỉ tiêu về khởi nghiệp và thành lập hợp tác xã, chỉ tiêu về số hộ được giúp đỡ đạt 8 tiêu chí cuộc vận động xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, chỉ tiêu về phát triển hội viên v.v., song thiếu

tính bền vững và dự báo đến cuối nhiệm kỳ có khả năng đạt không cao, như: chỉ tiêu về thoát nghèo; thành lập hợp tác xã; đào tạo nghề; phát triển hội viên; chỉ tiêu về tuyên truyền mới đạt số lượng cao nhưng chất lượng chưa đảm bảo.

2.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế.

- Về khách quan: Khối lượng công việc lớn, yêu cầu nhiệm vụ cao nhưng nguồn lực thiếu nên có nhiều hoạt động triển khai không được thường xuyên; TNXH, ma túy đang có chiều hướng gia tăng, khó kiểm soát trong khi ở một số địa phương, thiếu sự vào cuộc của các ban ngành trong phối hợp thực hiện CVD xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch nhất là tiêu chí “Gia đình không có người thân vi phạm pháp luật và TNXH”; tình trạng chuyển dịch lao động đến các địa phương có nhiều khu công nghiệp là một thách thức trong tập hợp hội viên; Ở nhiều cơ sở, cấp ủy và chính quyền chưa thực sự quan tâm trong chỉ đạo và hỗ trợ các hoạt động của hội;

- Về chủ quan: Chủ tịch Hội cấp cơ sở một số nơi chưa quyết liệt, tư duy và phương pháp làm việc chậm đổi mới nên hoạt động chưa thực sự có hiệu quả, thiếu tính chiều sâu; Kỹ năng phát hiện vấn đề, tham mưu, đề xuất chính sách và giám sát, phản biện xã hội của một số cán bộ Hội cơ sở còn hạn chế; ở nhiều cơ sở, cán bộ Hội còn thiếu nhạy bén, chưa có kỹ năng trong nắm bắt dư luận và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong HVPN; Nội dung, hình thức sinh hoạt hội viên chưa thật sự đổi mới nên khó khăn trong thu hút hội viên, nhất là nữ thanh niên. Một bộ phận phụ nữ một mặt trình độ nhận thức còn hạn chế thiếu hiểu về biết về pháp luật, mặt khác thiếu sự tu dưỡng rèn luyện, ít quan tâm đến các vấn đề chính trị - xã hội dẫn đến bị lôi kéo, kích động, xúi dục tham gia các vụ rối loạn gây mất ANTT xã hội, làm ảnh hưởng hình ảnh người phụ nữ và phong trào phụ nữ, uy tín của tổ chức Hội.

3. Bài học kinh nghiệm.

- Công tác chỉ đạo phong trào và hoạt động Hội phải luôn bám sát định hướng của Hội cấp trên và chú trọng, Nghị quyết của cấp ủy Đảng, tranh thủ tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền sự phối hợp của các ban, ngành nhằm huy động sự ủng hộ và hỗ trợ về mọi mặt; chủ động, sáng tạo, linh hoạt và nhạy bén trong thực hiện nhiệm vụ đề tham mưu kịp thời, có chất lượng đồng thời lồng ghép thực hiện các mục tiêu, hoạt động của Hội với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, QP – AN của địa phương.

- Các hoạt động của tổ chức Hội đều phải xuất phát từ thực tiễn và nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của phụ nữ; lấy sự hài lòng của HVPN làm mục tiêu và là thước đo hiệu quả công việc của tổ chức Hội..

- Đội ngũ cán bộ Hội các cấp phải tâm huyết, trách nhiệm, tận tình, có năng lực, có kỹ năng vận động phụ nữ, có kinh nghiệm thực tiễn và phải có khát vọng cống hiến là nhân tố quyết định thành công của phong trào. Mỗi cán bộ Hội phải thấm nhuần phương pháp công tác của người cán bộ làm công tác vận động quần chúng “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”.

- Chủ động, tích cực phối hợp với các cấp, các ngành, các tổ chức, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đáp ứng yêu cầu của phong trào phụ nữ và công

tác Hội.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG NỬA CUỐI NHIỆM KỲ.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, bên cạnh đó ảnh hưởng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, mạng xã hội, vừa tạo ra những cơ hội phát triển mới nhưng cũng tạo ra những thách thức mới đối với sự phát triển của phong trào phụ nữ và tổ chức Hội, đòi hỏi tổ chức Hội, đội ngũ cán bộ Hội phải đổi mới tư duy, cách thức hành động, phát triển năng lực để thích ứng với sự thay đổi và đáp ứng với yêu cầu mới. Từ thực tiễn hoạt động trong nửa nhiệm kỳ qua và trước những vấn đề đặt ra, Ban Chấp hành Hội LHPN tỉnh xác định nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong nửa cuối nhiệm kỳ cụ thể như sau:

1. Thực hiện các chỉ tiêu nghị quyết theo phân kỳ hàng năm, trong đó tập trung các chỉ tiêu đạt nhưng thiếu bền vững, đạt số lượng cao nhưng chất lượng chưa đảm bảo. Đẩy mạnh phối hợp với chính quyền, các ngành; chủ động kết nối, vận động nguồn lực để hỗ trợ triển khai thực hiện.

2. Đổi mới nội dung, phương thức triển khai thực hiện phong trào thi đua và 2 cuộc vận động:

- Xác định nội dung thi đua gắn với nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, từng bước đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ và thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Tiếp tục phân cấp và giao quyền chủ động trong tổ chức thực hiện phong trào thi đua, các cuộc vận động cho Hội LHPN cấp huyện, thị, thành phố và Hội phụ nữ các đơn vị lực lượng vũ trang; lấy sản phẩm đầu ra làm thước đo đánh giá chất lượng thực hiện Nghị quyết của mỗi đơn vị, đồng thời đánh giá mức độ tác động của phong trào thi đua, các cuộc vận động trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Thường xuyên phát hiện, biểu dương và nhân rộng được các mô hình, điển hình tập thể, cá nhân tiêu biểu. Chú trọng phát hiện, biểu dương, khen thưởng hội viên, phụ nữ và người lao động trực tiếp.

- Quan tâm hỗ trợ các nhóm phụ nữ khó khăn, yếu thế, chưa đạt tiêu chí thi đua/cuộc vận động... Đồng thời vận động các nhóm phụ nữ có trình độ, năng lực như nhóm nữ trí thức, doanh nhân... hỗ trợ các nhóm phụ nữ yếu thế, khó khăn.

- Việc đánh giá thi đua và xét khen thưởng đảm bảo khách quan, đúng người, đúng thành tích; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, hiệu quả tác động đến đời sống của hội viên làm thước đo.

- Đa dạng các hình thức tuyên truyền điển hình tiên tiến, tạo sự lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

3. Triển khai thực hiện 2 khâu đột phá và 3 nhiệm vụ:

3.1. Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc.

- Hàng năm, định hướng thống nhất trong hệ thống Hội một số chủ đề tuyên truyền trọng tâm để triển khai trong toàn hệ thống và trên tất cả các kênh thông tin nhằm tạo hiệu quả đồng bộ.

- Lựa chọn, xác định nội dung tuyên truyền, giáo dục truyền thống; giáo dục chính trị, tư tưởng; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục về giá trị, các mối quan hệ tốt đẹp trong gia đình; giáo dục đời sống gia đình phù hợp với các nhóm phụ nữ, đặc biệt quan tâm nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo, phụ nữ nông thôn đi làm ăn xa

- Cải tiến, đa dạng hóa các hình thức quán triệt nghị quyết, truyền thông trực tiếp thông qua sinh hoạt hội viên, sinh hoạt cộng đồng, các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, đối thoại, đào tạo trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin. Tăng cường truyền thông lồng ghép với các mô hình sẵn có tại cộng đồng.

- Tổ chức các hoạt động khuyến khích hội viên, phụ nữ đọc và ứng dụng kiến thức trong sách báo vào cuộc sống.

- Vận động các nguồn lực xã hội để tổ chức các chương trình/sự kiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng ở các cấp và các sự kiện ở cơ sở vào các ngày kỷ niệm của đất nước và của Hội; chú trọng gắn kết giữa tuyên truyền nâng cao kiến thức, kỹ năng với hỗ trợ phụ nữ thực hành các hành vi mong muốn.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Đề án “Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ trong tình hình mới” (Đề án 938), Đề án “Phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020” (Dự án 3, Đề án 279).

- Triển khai sâu rộng, đồng bộ và tạo chuyên biến về chất trong thực hiện các tiêu chí “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

3.2. Vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường.

- Vận động phụ nữ tích cực tham gia các tổ chức kinh tế tập thể theo chuỗi giá trị, chú trọng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm an toàn. Tổ chức các hoạt động “ươm mầm” cho các Tổ hợp tác, tổ liên kết để hỗ trợ thúc đẩy nâng cấp thành hợp tác xã liên kết trong sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện hiệu quả Đề án Hỗ trợ Phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017 – 2027.

- Nâng cao chất lượng hoạt động dạy nghề, tạo việc làm; hướng các nghề phục vụ nhu cầu nguồn nhân lực cho các dự án trọng điểm đã và đang đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Hỗ trợ phụ nữ tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn thông qua mở rộng hoạt động ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội, tín chấp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các ngân hàng khác. Ứng dụng KHCN trong xây dựng các mô hình để tạo ra sản phẩm có giá trị hàng hóa.

- Hỗ trợ phụ nữ thoát nghèo, phát triển kinh tế. Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng các hoạt động phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình; hoạt động giúp phụ nữ thoát nghèo đa chiều có địa chỉ, tập trung các vùng có tỉ lệ hộ nghèo cao thông qua triển khai đồng bộ các giải pháp hỗ trợ việc làm bền vững, hướng dẫn kỹ năng quản lý kinh tế hộ gia đình và tiếp cận dịch vụ an sinh xã hội, tập trung cho các địa bàn dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức các phiên chợ quê; Mở rộng chuỗi điểm liên kết giới thiệu sản phẩm của các mô hình kinh tế, THT, HTX, thiết thực thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” và Chương trình mỗi xã một sản phẩm của tỉnh.

3.3. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân.

3.3.1. Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh.

- Thực hiện Khâu đột phá “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở; đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền làm chủ của hội viên, phụ nữ”

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội nhằm đa dạng hóa các hình thức tập hợp hội viên, phụ nữ; tập trung hướng mạnh về cơ sở, phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công tác vận động phụ nữ. Lấy phụ nữ là trung tâm, ưu tiên các hoạt động thiết thực, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng, tác động lớn đến đời sống của phụ nữ.

- Nâng cao vai trò của cấp tỉnh, huyện trong tham mưu đề xuất, hướng dẫn, tổ chức thực hiện, kiểm tra giám sát. Phát huy tính chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở trong triển khai nhiệm vụ công tác Hội và tổ chức các hoạt động chăm lo, hỗ trợ phụ nữ phát triển.

- Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan chuyên trách Hội các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, tâm huyết với công tác Hội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đủ năng lực và phẩm chất ngang tầm nhiệm vụ, có kỹ năng vận động quần chúng, kỹ năng công tác xã hội, sâu sát cơ sở, có phương pháp làm việc khoa học và tư duy đổi mới.

- Thực hiện phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có hoạt động Hội”; đa dạng hóa, nhân rộng các mô hình tập hợp hội viên có hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng tổ chức, hoạt động Hội ở cơ sở; cải tiến nội dung và hình thức sinh hoạt hội viên theo hướng thiết thực, hấp dẫn và phù hợp với nhu cầu của phụ nữ; phát huy vai trò hội viên nòng cốt.

3.3.2. Tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện giám sát, phản biện xã hội.

Thực hiện khâu đột phá “Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách của các cấp Hội”,

- Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW và góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới.

- Chủ động tạo nguồn cán bộ nữ trẻ có trình độ, tiềm năng và giới thiệu phụ nữ ưu tú cho Đảng; tham gia có hiệu quả vào công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ nữ ở các cấp.

- Nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến vào các dự thảo đề án phát triển kinh tế- văn hóa- xã hội ở địa phương. Vận động, khuyến khích hội viên, phụ nữ phát huy dân chủ, tích cực đóng góp ý kiến vào các dự thảo, chính sách, chương trình của Đảng, Nhà nước các cấp; tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật ở cơ sở.

- Tăng cường tổ chức các diễn đàn đối thoại chính sách. Chủ động tham gia giải quyết các trường hợp phụ nữ bị xâm hại quyền và lợi ích chính đáng ở địa phương.

- Tập trung nghiên cứu một số vấn đề của phụ nữ, bình đẳng giới và gia đình làm cơ sở đề xuất chính sách, ưu tiên phụ nữ vùng dân tộc thiểu số.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho phụ nữ và giải quyết đơn thư.

3.3.3. Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân và hợp tác quốc tế

- Tăng cường công tác thông tin, giáo dục về đường lối đối ngoại của Đảng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ để góp phần nâng cao bản lĩnh hội nhập, tạo được nhận thức chung và sự đồng thuận xã hội về các vấn đề quốc tế và đối ngoại.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức và tập huấn bồi dưỡng kiến thức hội nhập quốc tế cho cán bộ Hội các cấp về các cam kết quốc tế liên quan đến phụ nữ và bình đẳng giới mà Việt Nam tham gia.

- Duy trì chuyên mục “Hợp tác và phát triển cộng đồng” trên trang thông tin Bình đẳng giới của Hội để tuyên truyền rộng rãi công tác đối ngoại nhân dân

- Nâng cao chất lượng quan hệ hữu nghị, hợp tác truyền thống với phụ nữ tỉnh Salavan, Savannakhet (Lào), Ủy ban phát triển phụ nữ Mukdahan (Thái Lan), góp phần giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em, phòng ngừa mua bán người, các tội phạm và tệ nạn xã hội, xây dựng đường biên giới hoà bình - hợp tác- hữu nghị và phát triển.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

1. Đối với TW Hội.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn hỗ trợ Hội LHPN tỉnh trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ; quan tâm hỗ trợ kỹ thuật và nguồn lực thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh.

2. Đối với Tỉnh ủy:

- Chỉ đạo các cấp ủy địa phương quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ Hội LHPN hoàn thành nhiệm vụ.

- Chỉ đạo Chính quyền tạo điều kiện đảm bảo nguồn lực để Hội hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Tiếp tục quan tâm và có các chủ trương, giải pháp nhằm tăng tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 -2025 và đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp.

3. Đối với UBND tỉnh:

- Quan tâm bố trí ngân sách hàng năm đảm bảo hoạt động của các cấp Hội một cách chủ động, quan tâm hỗ trợ nguồn lực ngoài ngân sách cho các cấp Hội.

- Chỉ đạo các ban ngành tăng cường trách nhiệm và chủ động hơn trong công tác phối hợp thực hiện các hoạt động.

- Quan tâm tạo điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện để đảm bảo tối thiểu hoạt động của Hội, nhất là cấp cơ sở.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Quảng Trị lần thứ XIV.

Nơi nhận:

- ĐCT TW Hội LHPN Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Đ/c Bùi Thị Hòa – PCT TW Hội;
- VP TW Hội LHPN VN;
- Ban Dân vận TƯ; VP TƯ;
- VP UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Sở KH&ĐT tỉnh;
- UVBCH Hội LHPN tỉnh;
- Hội LHPN các huyện, thị, thành phố;
- Ban Nữ công LĐLĐ, Hội Phụ nữ các đơn vị lực lượng vũ trang;
- Lưu VP.



Đỗ Thị Lý